NeoEdu
Học vui – Thi chắc

Mã đề: 164

Cambridge YLE Movers – Đề thi thử số 1

Môn: **Tiếng Anh** · **Lớp 4** · Thời gian làm bài: **60 phút** · Số câu: **25**

Họ và tên: ..... **Lớp:** ..... **Số báo danh:** .....

Đề luyện thi Cambridge Young Learners Movers (A1) gồm phần Nghe (bấm loa để nghe) và phần Đọc & Viết. Phù hợp học sinh lớp 4.

Listening – Nghe

Câu 1. Nghe và trả lời: Where did Jim go last weekend?

A. to the zoo **B.** to the beach **C.** to the cinema **D.** to the library

Câu 2. Nghe và trả lời: Who did Jim go with?

A. his grandpa **B.** his aunt **C.** his teacher **D.** his cousin

Câu 3. Nghe và trả lời: What time does the bus to the market leave?

A. 10:15 **B.** 10:45 **C.** 9:15 **D.** 10:30

Câu 4. Nghe và trả lời: What's the matter with Vicky?

A. She's got a headache. **B.** She's got a stomachache.
C. She's got a cold. **D.** She's got a toothache.

Câu 5. Nghe và trả lời: The uncle is the tallest in the family.

☐ Đúng ☐ Sai

Câu 6. Nghe và trả lời: What was the weather like on Wednesday?

A. It rained all day. **B.** It was windy. **C.** It was sunny. **D.** It snowed.

Câu 7. Nghe và trả lời: What number is Mr Lee's house? (viết số)

Trả lời:

Câu 8. Nghe và trả lời: What is the girl's surname? (viết tên)

Trả lời:

Câu 9. Nghe và trả lời: When does Sally go swimming?

A. on Saturday mornings **B.** on Sunday evenings **C.** on Monday afternoons **D.** every day

Câu 10. Nghe và trả lời: Nối mỗi bạn với nghề bạn ấy muốn làm.
(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

Cột A	Cột B
1. Fred	**a.** a doctor
2. Mary	**b.** a farmer
3. Jack	**c.** a pilot

Ghép: 1 – …; 2 – …; 3 – … .....

Câu 11. Nghe và trả lời: Why is Daisy drinking hot chocolate?

A. Because it's cold outside. **B.** Because she is hungry.
C. Because it's her birthday. **D.** Because she is ill.

Câu 12. Nghe và trả lời: How many children are there in the class? (viết số)

Trả lời:

Reading & Writing – Đọc và Viết

Câu 13. Read the definition. This person helps people who are ill. He or she works in a hospital.

A. a nurse **B.** a pirate **C.** a farmer **D.** a driver

Câu 14. You can buy food and drinks here.

A. a supermarket **B.** a library **C.** a cinema **D.** a hospital

Câu 15. Yesterday I ___ to the park with my friends.

A. went **B.** go **C.** goes **D.** going

Câu 16. An elephant is ___ than a mouse.

A. bigger **B.** big **C.** biggest **D.** more big

Câu 17. She (1) ..... her teeth every morning. (brush)

Câu 18. Đọc câu chuyện: "Last Sunday, Ben and his sister Jane went to the beach. The weather was sunny and hot. Ben swam in the sea, and Jane built a big sandcastle. At lunchtime, they ate sandwiches and drank lemonade. In the afternoon, a dolphin jumped out of the water! Jane took a photo of it." Ben built a sandcastle.

☐ Đúng ☐ Sai

Câu 19. Đọc câu chuyện: "Last Sunday, Ben and his sister Jane went to the beach. The weather was sunny and hot. Ben swam in the sea, and Jane built a big sandcastle. At lunchtime, they ate sandwiches and drank lemonade. In the afternoon, a dolphin jumped out of the water! Jane took a photo of it." What did they eat at lunchtime?

A. sandwiches **B.** pizza **C.** noodles **D.** burgers

Câu 20. Đọc câu chuyện: "Last Sunday, Ben and his sister Jane went to the beach. The weather was sunny and hot. Ben swam in the sea, and Jane built a big sandcastle. At lunchtime, they ate sandwiches and drank lemonade. In the afternoon, a dolphin jumped out of the water! Jane took a photo of it." What jumped out of the water?

Trả lời:

Câu 21. Đọc câu chuyện: “Last Sunday, Ben and his sister Jane went to the beach. The weather was sunny and hot. Ben swam in the sea, and Jane built a big sandcastle. At lunchtime, they ate sandwiches and drank lemonade. In the afternoon, a dolphin jumped out of the water! Jane took a photo of it.” It was a rainy day.

☐ Đúng ☐ Sai

Câu 22. Đọc câu chuyện: “Last Sunday, Ben and his sister Jane went to the beach. The weather was sunny and hot. Ben swam in the sea, and Jane built a big sandcastle. At lunchtime, they ate sandwiches and drank lemonade. In the afternoon, a dolphin jumped out of the water! Jane took a photo of it.” Who took a photo of the dolphin?

A. Jane **B.** Ben **C.** Their dad **D.** Nobody

Câu 23. Sắp xếp thành câu đúng:

(Sắp xếp các ý sau theo thứ tự đúng)

a) The

b) runs

c) quickly

d) horse

Thứ tự đúng: .....

Câu 24. Which words are places in a town?

(Chọn tất cả đáp án đúng)

A. library **B.** cinema **C.** kangaroo **D.** hospital

E. sandwich

Câu 25. I must (1) ..... my homework before I watch TV.

— HẾT —